Nội

1. Phát biểu sai về cách đo huyết áp

a. Nói chuyện trong lúc đo

b. Ngồi thẳng, lưng tựa ghế, chân chạm đất

c. Túi hơi chiếm 80% chu vi vòng cánh tay

d.

2. Phát biểu đúng về dịch tễ học của suy tim

a. Tỉ lệ 12% ở người lớn tuổi

b. Người châu Á tỉ lệ 1-6.7%

c. Suy tim tử vong thấp hơn ung thư

d. Thường gặp các bệnh đi kèm như ĐTĐ, COPD, loãng xương,GERD

3. Thay đổi lối sống cho BN suy tim

a. Hạn chế Na < 6g/ngày

b. Nghỉ ngơi tuyệt đối

c. Chủng ngừa cúm

d.

4. Nghiên cứu Val-HeFT là của thuốc nào?

5. Nghiên cứu ELITE II là thuốc nào?

6. Nghiên cứu EMPHASIS là thuốc nào?

7. BN suy tim đang dùng chẹn Beta, UCMC, Spironolactone. Hiện tại tái khám HA 120, Mạch 80. Thêm thuốc nào hợp lý? Nhớ có đáp án Ivabradine, mấy kia quên rồi

8. BN tăng huyết áp, suy tim, bệnh tim thiếu máu cục bộ đang dùng chẹn Beta, ucmc, aspirin. Tái khám có HA 170, mạch 56l/p, EF 40%, eGFR 40ml/p. Thêm thuốc nào?

a. Diltiazem

b. Nicardipine

c. Amlodipine

d. Verapamil

9. BN tăng huyết áp đang xài Amlodipine tái khám có HA 160 kèm phù nhẹ 2 chi dưới. Thêm thuốc nào thích hợp

a. Chẹn beta b. UCMC c. Lợi tiểu

10. Mục tiêu LDL trên bệnh nhân bệnh tim thiếu máu cục bộ có đái tháo đường?

11. BN tăng huyết áp, BTTMCB đang dùng Atenolol và Simvastatin có eGFR 40ml/p. Thay Atenolol bằng thuốc nào thuốc nào phù hợp?

a. Metoprolol

b. Propranolol

c. Bisoprolol

d.

12. Chọn nhóm statin hợp lý cho câu 11

a. Atorvastatin

b. Rosuvastatin

13. BN thấy hồi hộp đau đầu gì đó đến phòng khám đo HA 130/80. Cho về nhà đo Holter ghi nhận chỉ số HA 24h 130/85. Kết luận nào đúng

a. Tăng HA tâm thu

b. Tăng HA tâm trương

c. Tăng HA áo choàng trắng

d. Tăng HA ẩn giấu

14. Tác dụng phụ thường gặp của Nitrate?

15. Chọn phát biểu đúng về Nitrate

a. Tăng tác dụng khi dùng chung với rượu

b. Chống chỉ định trước khi gắng sức

c. Sau 2 liều cách nhau 5 phút nếu vẫn còn đau ngực thì nhập viện

d. Cần phối hợp cùng lúc với Trimetazidine

16. Thai phụ phát hiện tăng HA tuần thứ 24 thai kỳ, HA 140, đạm niệu 24h 15mg hay 20mg. Nhận xét đúng?

a. Tăng HA thai kỳ

b. Tiền sản giật

c. Tăng HA mạn

d. Hội chứng HELLP

17. Năm 2011, phác đồ chẩn đoán sớm NMCT NSTEMI sớm nhất là mấy giờ

a. 6h b. 1h c. 3h d. 30 phút

18. Thuốc nào dùng sớm cho Bn NMCT cấp trong vòng 24h

19. Thuốc nào được chứng minh chống tái cấu trúc cơ tim

a. Chẹn beta b. UCMC c. Lợi tiểu

20. Chọn câu đúng về thuốc UCMC

a. Giảm dung nạp glucose

b. Chỉ định nếu bệnh nhân có đái tháo đường, suy thận mạn

c. Chỉ định nếu bệnh nhân có tăng huyết áp, bệnh thận mạn

d.

21. Bn nam đau ngực nhập cấp cứu, thời gian từ khởi phát triệu chứng lúc 7h tới khi nhập cấp cứu là 20h. HA 160, M 90l/p, xét nghiệm chẩn đoán STEMI. Chọn xử trí thích hợp

a. Tiêu sợi huyết

b. Phẫu thuật bắc cầu

c. PCI thì đầu, cấp cứu

d. PCI cứu vớt

22. Phân tầng nguy cơ cao ở Bn NSTEMI là

a. Grace trên 140

b. trên 40 tuổi

c,d không nhớ

23. Tiêu chuẩn chẩn đoán NMCT cấp chọn câu đúng

a. tăng men tim + lâm sàng đau ngực

b. tăng men tim + thay đổi mới trên điện tim

c. tăng men tim + thấy huyết khối khi chụp mạch vành hoặc tử thiết

d. Tất cả đều đúng

24. Tình huống BN xơ gan nhập viện vì nôn ra máu. Khám HA 90/70, M 102l/p. Phân độ xuất huyết

a. nhẹ

b. trung bình

c. nặng

d.

25. Xử trí nào không phù hợp cho câu 23 ngay lúc nhập viện?

a. Bolus Octreotide tĩnh mạch

b. chuyển đi nội soi khi đã chuẩn bị xong

c. truyền dịch tốc độ tối đa qua 2 đường truyền

d. bolus somatostatin tĩnh mạch

25. Tình huống bệnh nhân nữ 22 tuổi nhập viện vì nôn ra máu. Khám HA 100/60, Mạch nhiêu quên rồi, da xanh xao, tiền sử tiêu phân đen, Hb 6,2g/dl. Nội soi thấy 1 ổ loét tá tràng có chồi mạch. Phân độ xuất huyết

a. Nhẹ

b. Trung bình

c. Nặng

d.

26. Phân độ Forrest cho câu 25

a. Ia b. Ib c. IIa d. IIb

27. Xử trí nào thích hợp nhất cho câu 25

a. chích Adrenalin

b. kẹp clip

c.

d.

28. Nguyên nhân nào nghĩ đến nhiều nhất gây ra XHTH ở câu 25

a. Do NSAID

b. Helicobacter Pylori

c. Ung thư

d.

29. Tình huống viêm tụy cấp nôn ói, đau bụng, cho Xét nghiệm Hct 39%, ure bình thường, sinh hiệu ổn không sốt, HA mạch bình thường, nặng 50kg Siêu âm thấy tụy to phù nề, ống túi mật dãn. Kết luận ngay thời điểm nhập viện.

a. Nhẹ, không có nguy cơ tiến triển nặng

b. Nhẹ, có nguy cơ tiến triển nặng

c. Nặng, không có nguy cơ tiến triển nặng

d. Nặng, có nguy cơ tiến triển nặng

tình huống trên nói về chỉ định chụp CT, có đáp án chưa có chỉ định, còn lại quên rồi

30. Tốc độ truyền dịch cho câu 29 là( không chắc nhớ có đúng số không nữa)

a. 250-500ml/h

b. 500-750ml/h

c. 750-1000ml/h

d. 150-250ml/h

31. Nguyên nhân nghĩ nhiều nhất gây viêm tụy cấp ở câu 29

a. Sỏi

b. Tăng triglyceride

c. Rượu

d.

32. Mục tiêu triglyceride trong điều tụy VTC do tăng triglyceride

a. <500

b. <1000

33. Đánh giá đáp ứng truyền dịch trong viêm tụy cấp dựa vào

a. Hct và CRP

b. Hct và BUN

c. BUN và Creatinin

d. CRP và Creatinin

34. Viêm tụy cấp do sỏi không kèm nhiễm trùng can thiệp lấy sỏi trong vòng

a. 24h b. 72h c. d.

35. Tình huống nào cần nội soi kiểm tra sau điều trị loét sau 8 -12 tuần

a. Ung thư dạ dày

b. Loét dạ dày

c. Loét tá tràng

d. Viêm dạ dày

36. Kháng thể kháng Hp tồn tại trong máu bao lâu

a. 6-12th

b. 12-18th

c. 18-24th

d.

37. Loét dạ dày nội soi kiểm tra sau bao lâu?

a. 4-6 tuần b. 4-8 tuần c. 6-10 tuần d. 8-12 tuần

38. Thuốc nào ức chế tiết bơm proton ở tế bào thành dạ dày

a. Pantoprazole b,c,d không nhớ

39. Yêu cầu của kháng sinh điều trị Hp? giống đề tốt nghiệp cũ

40. Cho tình huống bệnh nhân loét dạ dày có hút thuốc lá, dùng NSAID, hỏi yếu tố nào làm chậm lành và tăng nguy cơ loét tái phát

41. Cho Bn xơ gan báng bụng lượng nhiều, tỉnh táo, da vàng sậm bilirubin 7.68 mg%, Albumin 2,8, PT 20s ( chứng 12s), tính điểm Child

a. 9 b. 10 c. 11 d. 12

42. Câu nào không phải chỉ định ngưng lợi tiểu ở bệnh nhân xơ gan báng bụng

a. Natri <120 b. Tổn thương thận cấp c. Giảm cân d.

43. Tiêu chuẩn chẩn đoán viêm phúc mạc nguyên phát?

a. Bc đa nhân >= 250

b. Cấy dương tính

44. Bn xơ gan XHTH nội soi thấy chảy máu ở phình vị, chọn phương pháp can thiệp

a. Cột thắt b. Chích keo

45. Thời gian duy trì thuốc giảm áp tm cửa trong XHTH do xơ gan? 3-5 ngày

46. Chọn câu đúng cho viêm loét đại tràng

a. Dùng rau quả hấp nướng hầm

b. Uống sữa có ít lactose

c. Ăn bơ thực vật

d. Uống Probiotic Saccharomyces boulardii

47. Cho Bn viêm loét đại tràng đi cầu 4-5 lần/ ngày, nhiệt độ 37,5 mạch với Hb không nhớ, CRP 30. Phân độ trung bình trên Bn này dựa vào

a. Nhiệt độ b. CRP c. mạch d. Hb

48. Yếu tố nguy cơ viêm đại tràng do amibe? Sử dụng PPI

49. Kháng sinh nào điều trị Viêm đại tràng giả mạc mức độ nặng không biến chứng? Vancomycin 125mg x4

50. Kháng sinh gây viêm đại tràng giả mạc thường gặp?

a. Clindamycin b. metronidazole c. d.

51. Cơ chế suy hô hấp nào có liên quan đồng thời cả CO2 và O2

a. Giảm thông khí

b. Giảm khuếch tán

c. Nối tắt

d. Tăng khoảng chết

52. Cơ chế SHH nào kém đáp ứng với oxy

a. Giảm thông khí

b. Giảm khuếch tán

c. Nối tắt

d. Tăng khoảng chết

53. Nguyên nhân SHH nào không gây triệu chứng khó thở?

54. Cho Bn tăng thông khí đo được PCO2 20 mmHg thì PO2 tương ứng là bao nhiêu? 115 mmHg

55. GOLD 2018 không khuyến cáo thuốc nào sau đây cho COPD nhóm A

a. Tiotropium

b. LABA/ICS

56. Khuyến cáo thuốc nào cho COPD nhóm D

a. Tiotropium

b. Indacaterol/glycopyronium

c. LABA/ICS

57. Tình huống bé trai 6 tuổi, tiền sử hen. Hiện tại bé sốt. Nên khuyên người nhà dùng thuốc hạ sốt như thế nào

a. Chỉ dùng Paracetamol

b. Dùng paracetamol nhưng cần giảm liều

c. Dùng Ibuprofen

d. Dùng paracetamol kết hợp Ibuprofen

58. Bn nữ 68 tuổi vào viện vì sốt ho khạc đàm, đã dùng kháng sinh trước đó 5 ngày nhưng không giảm. Khám Bn tỉnh, M, HA bình thường, nhịp thở 22l/p, nghe ran nổ đáy phổi trái, Xn ure bình thường, Xquang đám mờ thâm nhiễm đáy phổi trái. Phân độ theo CURB65

a. 1 b. 2 c. 3 d. 4

59. Xử trí nào phù hợp với phân độ CURB65

a. nhóm 1 ngoại trú

b. nhóm 1 nhập viện vì có nguy cơ nhiễm khuẩn kháng thuốc

c. nhóm 2 nhập viện

d. nhóm 3 nhập ICU

60. Sau 72h dùng kháng sinh sốt không giảm,2 kháng sinh trong đó có 1 là levofloxacin, 1 cái quên rồi, các triệu chứng khác cũng không giảm. Nguyên nhân có thể là

a. Chẩn đoán sai (lao, nhiễm nấm…)

b. Viêm phổi có biến chứng tràn mủ màng phổi.

c. Viêm phổi chưa đáp ứng

d.

61. Cho tình huống bn sốt đau ngực ho khạc đàm mủ mùi hôi, khám có sâu răng, khám phổi không có rale, nghĩ đến nguyên nhân gì?( câu này lặp lại 2 lần)

a. áp xe phổi

b. viêm phổi

c. Viêm phế quản cấp

62. Câu tình huống viêm phổi giống đề tốt nghiệp lần 1 2020, phân độ theo thang điểm PSI trên bệnh nhân nam 66 tuổi, nhịp thở 33, các chỉ số khác không có gì bất thường

63. Viêm phổi thường chẩn đoán phân biệt với nguyên nhân nào

a. suy tim

b. thuyên tắc phổi

c. lao phổi

d. ung thư phổi

64. Cho 1 cái điện tim nhịp nhanh phức bộ QRS hẹp hỏi xử trí thuốc nào ưu tiên

a. Chẹn beta

b. Chẹn canxi

c. Adenosin

d.

65. Cho tình huống bệnh nhân đang dùng aspirin. UCMC, cordarone và hình điện tim của bệnh nhân có hình dạng xoắn đỉnh. Bệnh nhân cần ngưng thuốc nào.

a. Cordarone

b. UCMC

66. Cho tình huống Bn ngất đo điện tim có xoắn đỉnh hỏi nên cho điện giải nào

a. Kali b. Canxi c. Magie d. Natri

67. Hiệu ứng tiền rối loạn nhịp của thuốc chống loạn nhịp chọn câu đúng?

a. thay đổi thời gian trơ hiệu quả

b. chuyển vùng block 2 chiều thành 1 chiều

68. Mục tiêu quan trọng nhất của điều trị rối loạn nhịp tim.

69. Tình huống Bn vào viện vì ngất đo điện tim cho cái hình giống xoắn đỉnh hỏi xử trí

a. sốc điện

b. đặt nkq

c. ngưng thuốc

70. Tình huống bệnh nhân suy thận mạn vào viện vì phù xn có kali máu trên 7. Xử trí ngay lập tức

a. chạy thận nhân tạo cấp cứu

b. Canxi gluconate

d. Insulin

71. Tình huống suy thận mạn nhập viện vì phù, điều trị không cải thiện, khám nghe tiếng cọ màng tim. Xử trí thích hợp nhất

a. chạy thận nhân tạo cấp cứu

b. Canxi gluconate

c. Insulin

72. Tình huống suy thận mạn nhập viện vì phù khám nghe ran 1/3 dưới đáy phổi, không khó thở, XN Kali 6,8 xử trí thích hợp nhất

a. Canxi gluconate

b. Insulin

c. Chạy thận nhân tạo cấp cứu

74. Tình huống bn nam tiền sử phì đại tiền liệt tuyến, vào viện vì phù, tiểu ít Xn creatinin tăng cao, khám bụng mềm có cầu bàng quang. Xử trí thích hợp?

Có đáp án đặt sonde tiểu lưu, còn mấy đáp án kia không nhớ

74. Bn nữ suy thận mạn độ 4 XN máu Hb 9 hay 10 gì đó, hỏi mục tiêu điều trị thiếu máu? ( Câu này không nhớ số chính xác, chỉ nhớ sơ sơ vậy thôi)

a. Không cần vì bn dung nạp được

b. mục tiêu 11- 12 trong 2 tuần

c. mục tiêu 10.5 - 11 trong 2 tuần đầu, sau đó 12-13 trong tháng tiếp theo

d.

75. Nếu bệnh nhân ở câu 74 sợ bị chích nhiều lần thì bạn sẽ cho y lệnh thế nào?

a. Alpha erythropoietin 6000Ui/Tuần

b. Beta erythropoietin 6000Ui/Tuần

c. Mircera 50Ui/kg mỗi 2 tuần

d. Mircera 100ui/kg mỗi 4 tuần

76. Tình huống bệnh nhân nam đi khám sức khỏe để hiến thận cho chị bị suy thận mạn. Tiền sử bn không ghi nhận bệnh lý, Xn nước tiểu có hồng cầu 3+, xn máu creatinin 2mg. Khuyên Bn như thế nào

a. Nhập viện làm Xn mỗi ngày

b. Cho về dặn uống 2L nước mỗi ngày hẹn tái khám lại

c.

77. Không nên ngưng ICS ở bn COPD khi Eosinophil bao nhiêu

a.trên 100

b.trên 300

78. Khi nào được gọi là báng bụng kháng trị

a. spironolacton 400mg/ngày

b. giảm <2kg/tuần

79. kiểm tra hct sau truyền máu bao lâu

a. 2-4h

b. 4-6h

c. 6-8h

c. 8-12h

80. mục tiêu LDC-c ở bệnh nhân bệnh vành mạn

a. >70

b. <70

c. <100

81. bệnh nhân tăng huyết áp, suy tim, nhồi máu cơ tim. phương pháp chẩn đoán hình ảnh thông dụng giúp đánh giá hình thái, chức năng tim, rối loạn vận động vùng

a. MRI

b. siêu âm

c. MSCT

82. Bn NMCT sau đặt stent mạch vành có Troponin Ths 90ng/l ( bình thường dưới 14ng/l), xác định type NMCT?

83. suy thận mạn, vô niệu ….. biện pháp tiếp theo chọn lọc thận cấp cứu, câu này có giải đáp đề tốt nghiệp năm nào quên rồi.

84. mục tiêu điều trị báng? điều trị triệu chứng

85. kháng sinh dự phòng trong xuất huyết tiêu hóa trên? có đáp án ceftriaxon mấy cái kia quên rồi :v

86. giảm đau trong viêm tụy cấp

a. morphin

b. meperidin

87. một câu viêm loét đại tràng chọn sớm, tái phát không thường xuyên, thường xuyên … trong đề có để thời gian.

89. lời khuyên cho bệnh nhân COPD hợp lý

a. tập phục hồi chức năng

b. nghỉ ngơi nhiều hơn

c. tập hít thở, mím môi khi thở ra

d. cả 3 câu trên

90. yếu tố nào quan trọng nhất trong việc cai thuốc lá? có đáp án vai trò của thầy thuốc còn mấy kia quên mất tiêu.

NHI

1. Trẻ nhập viện vì tay chân miệng có sốt cao khó hạ do tổn thương vùng nào?

a. đồi thị

b. thân não

c. hạ đồi

d. tiểu não

2. Tình huống bé nhập viện vì sốt 38,5 ngày 1. Khám thấy ban tay chân miệng điển hình, ngoài ra chưa ghi nhận thêm bất thường nào khác. Xử trí nào đúng?

a. Điều trị ngoại trú hẹn tái khám mỗi ngày cho tới 7 ngày hoặc tái khám ngay khi có dấu hiệu nguy hiểm

b. Điều trị ngoại trú hẹn tái khám mỗi 2 ngày cho tới 7 ngày hoặc tái khám ngay khi có dấu hiệu nguy hiểm

c. Nhập viện theo dõi

d Nhập cấp cứu

3. Tình huống bé nhập viện vì sốt 38,5 ngày 3. Khám thấy ban tay chân miệng điển hình, ngoài ra chưa ghi nhận thêm bất thường nào khác. Xử trí nào đúng?

a. Nhập viện theo dõi

b. Nhập cấp cứu

c. Điều trị ngoại trú

d.

4. Bé nhập viện vì tay chân miệng, khám có giật mình 2 lần lúc khám, thở co lõm ngực,… đánh giá phân độ?

a. IIa b. IIb c. III d. IV

5. Bé nhập viện vì tay chân miệng. khám có sốt cao 40 độ, kèm run chi. Xử trí đúng?

a. Truyền IVIG

b. Nhập viện hạ sốt đánh giá lại dấu hiệu run tay

c Truyền phenolbarbital

6. Bé tay chân miệng độ 2a có giật mình CN 18kg. Liều phenolbarbital uống bao nhiêu?

7. Cho câu tình huống tay chân miệng có cân nặng hỏi liều IVIG

8. Tỉ lệ hấp thu sắt ở hệ tiêu hóa ?

a. 5% b. 10% c. 15% d. 20%

9. Cho bé nữ 18 tháng tuổi vào viện vì xanh xao nhiều tháng nay, khám có gan to 3cm hạ sườn phải, lách to độ 2. Nguyên nhân gây thiếu máu nào không phù hợp?

a. Thiếu men G6PD

b. Thiếu máu thiếu sắt

c. Thalassemia

d. Bệnh Hemoglobin

10. Bé trai 3 tuổi vào viện vì xanh xao chán ăn. Khám thấy gan to 3cm hạ sườn phải, lách to độ 2. Nguyên nhân nào phù hợp nhất?

a. Thiếu máu thiếu sắt

b. Thalassemia

c. Suy tủy

1. bệnh hemoglobin

11. Bé trai 3 tuổi vào viện vì xanh xao, ăn ngày ¼ chén cháo x 3 cử, đầy đủ 4 nhóm dinh dưỡng, uống sữa bột 700ml/ngày. Khám thấy gan to 3cm hạ sườn phải, lách to độ 2. XN có công thức máu thiếu máu hồng cầu nhỏ nhược sắc. Cần làm XN gì tiếp theo để chẩn đoán nguyên nhân

a. Ferritin

b. Tủy đồ

c. Điện di Hb

12. Cho tình huống bé nhập viện xanh xao. Xét nghiệm có công thức máu thiếu máu hồng cầu nhỏ nhược sắc, RDW 18, Tiểu cầu 518. Nguyên nhân gây thiếu máu là gì?

a. Thiếu máu thiếu sắt

b. Thalassemia

c. bệnh hemoglobin

d.

13. Thuốc giảm đau cho bệnh nhân xuất huyết khớp do Hemophilia

a. Paracetamol b. NSAIDS c. Morphin

14. Bé nam sưng khớp khủy sau khi té ngã gì gì đó quên rồi mà đáp án là Hemophilia

15. Chọn câu sai về XN của xuất huyết giảm tiểu cầu

a. Tiểu cầu trung bình to

b. Hồng cầu, bạch cầu thường giảm

c. Chỉ thấy thiếu máu khi có xuất huyết nặng

16. Xét nghiệm tủy đồ trong xuất huyết giảm tiểu cầu khi nào?

a. Không đáp ứng sau 6 tháng điều trị

b. Tiểu cầu không tăng trên 50k sau 1 tháng điều trị

17. Cho tình huống bé xuất huyết tự nhiên chấm nốt rải rác trên da kèm ở vòm họng. nguyên nhân xuất huyết trên bé này

18. Nguyên nhân khò khè nào mạn tính không đáp ứng dãn phế quản

a. Vòng mạch máu

b Hẹp khí quản

c. Màng chắn khí quản

d. Rối loạn chức năng dây thanh

19. Nguyên nhân khò khè nào không cần nhập viện ngay

a. Cấp tính, sinh hiệu ổn

b. Suy hô hấp

c. Hội chứng xâm nhập

20. Nguyên nhân gây khò khè tái phát

a. Hen

b. Viêm thanh khí phế quản

c. Viêm tiểu phế quản

21. Bé 18 tháng sốt nhẹ sổ mũi 2 ngày, kèm khàn tiếng, thở rít. Nhập viện tỉnh, sốt nhẹ, thở co lõm nhẹ, khò khè, phổi ran ngáy 2 bên. Nguyên nhân?

a. Viêm tiểu phế quản

b. Viêm thanh khí phế quản

Bé bị hen từ nhỏ 2 hay 3 tuổi gì đó không điều trị kiểm soát hen. Hiện tại bé 8 tuổi, nhập viện vì khó thở khò khè, co lõm ngực, nói cụm từ, SpO2 94%. Sau phun khí dung ventolin 20 phút, trẻ co lõm ngực nhiều hơn, phế âm giảm 2 bên SpO2 89%

Trả lời 5 câu liên tiếp 22 tới 26

22. Phân độ lúc nhập viện

a. Trung bình

b. Trung bình- Nặng

c. Nặng

d. Nguy kịch

23. Sau phun khí dung ventolin 20 phút, trẻ co lõm ngực nhiều hơn, phế âm giảm 2 bên SpO2 89%. Phân độ ngay lúc này

a. Trung bình

b. Trung bình- Nặng

c. Nặng

d. Nguy kịch

24. Xử trí nào không phù hợp cho câu 23

a. Thở Oxy

b. Khí dung Ventolin phối hợp Ipratropium

c. Methylprednisolon 1-2mg/kg tĩnh mạch

d. Chuyển ICU

25. Sau khi phun Ventolin 1h đánh giá lại thấy bé lơ mơ, tím tái, mất phế âm 2 bên. Phân độ lúc này

a. Trung bình

b. Trung bình- nặng

c. Nặng

d. Nguy kịch

26. Xử trí nào không phù hợp cho câu 25

a. Đặt nội khí quản

b. Chuyển ICU

c. Khí dung Ventolin phối hợp Ipratropium liên tục

d. Truyền Theophilin

Tình huống Viêm tiểu phế quản tương tự đề 2017

Bé 2,5 tháng bị sốt nhẹ ho sổ mũi 2 ngày đến khám vì khò khè và thở mệt. Bé quấy nhịp thở 70l/p, lồng ngực căng phồng co lõm ngực rõ, phập phồng cánh mũi, môi tái, phế âm giảm 2 đáy, phổi không nghe ran. Mẹ khai đây là lần đầu bé bị khò khè. Gia đình không ai bị hen hay viêm da dị ứng.

27. Chẩn đoán sơ bộ phù hợp

a. Hen

b. Viêm tiểu phế quản

c. Viêm phổi

d. Viêm phế quản

28. X quang phổi thấy phế trường tăng sáng, đếm được 9 cung sườn sau trên cơ hoành phải, vòm hoành 2 bên phẳng, chỉ số tim ngực 0.48, tăng sinh mạch máu ra tới 1/3 ngoài phế trường. Hình ảnh này phù hợp với

a. Viêm phế quản phổi- tràn khí màng phổi

b. Viêm phế quản phổi- ứ khí phế nang

c. Viêm tiểu phế quản , ứ khí phế nang

d. Viêm phế quản- ứ khí phế nang

29. Công thức máu cho kết quả Neutro 40%, Lympho 50%, Eosinophil mấy quên rồi, Hồng cầu nhỏ nhược sắc, Hb 9,2g/dl, tiểu cầu bình thường. Kết quả này phù hợp bệnh lý nào?

a. Nhiễm vi trùng- Thiếu máu nhỏ nhược sắc

b. Nhiễm vi trùng- Thiếu máu đẳng sắc đẳng bào

c. Nhiễm virus- Thiếu máu nhỏ nhược sắc

d. Nhiễm virus- Thiếu máu đẳng sắc đẳng bào

30. Xử trí ban đầu KHÔNG thích hợp?

a. Kháng sinh tĩnh mạch

b. Thở oxy

c. Phun khí dung giãn phế quản

d. Thông thoáng đường thở

31. Nhớ là cho phun khí dung sau đó bé có đáp ứng rồi chọn phương pháp cung cấp oxy thích hợp nhất

a. Mặt nạ đơn thuần 8l/p

b. Mặt nạ có túi dự trữ 8l/p

c. NCPAP oxy 6l/p và air 6l/p

d. NCPAP oxy 7l/p và air 7l/p

32. Bé suy tim độ 3 theo Ross có hẹp van động mạch chủ chọn thuốc nào thích hợp, (tình huống rất dài hông nhớ hết …)

a. Furosemide

b. Furosemide và Digoxin

c. Furosemide Digoxin Captopril

d.

33. Bn suy tim có thông liên nhĩ lớn chọn thuốc nào thích hợp, (tình huống rất dài không nhớ hết ….)

a. Furosemide

b. Furosemide và Digoxin

c. Furosemide Digoxin Captopril

d.

34. Chống chỉ định Captopril trong trường hợp nào

a. Hẹp van động mạch chủ ( hay hở van ĐMC không nhớ nữa, đọc đề hết kịp rồi)

b. Còn ống động mạch

c. Thông liên thất

d.

35. Thuốc nào giúp giảm luồng thông trái phải

a. Captopril

b. Digoxin

c.Furosemide

d. Isosorbide dinitrate

36. Bé trai 12 tuổi tiền sử có thấp tim hiện tại khó thở khi đạp xe đi học hoặc leo lên 1 tầng lầu, nhập viện vì phù. Phân độ suy tim theo NYHA

a. NYHA 1

b. NYHA 2

c NYHA 3

d.NYHA 4

37. Trước khi điều trị suy tim cho bé ở câu 36 cần làm xét nghiệm gì

a. máu lắng

b. điện giải

38. Cho bé 12 tháng tuổi CN 6kg cao 58cm. Còn ống động mạch suy tim bú khó vã mồ hôi toàn thân, gan 3cm dưới hạ sườn, khó thở, nhịp tim 168 nhịp thở 60, gì gì đó khá dài. Phân độ suy tim theo thang điểm Ross.

a. Nhẹ

b. Trung bình

c. Nặng

39. Vì sao phải dùng chẹn Beta liều thấp trong suy tim

a. Mật độ thụ thể beta giảm

b. thụ thể beta chui vào trong

c. để các thụ thể beta không bị chiếm hết

40. Có 2 câu cho tình huống hỏi cơ chế gây ra các triệu chứng suy tim phải nắm được cơ chế bù trừ trong suy tim như hoạt hóa hệ Adrenergic, hệ RAA, định luật Laplace, Frank-Starling nhưng mà đề quá dài đọc không kịp luôn.

41. Thành phần nào thường giảm trong HCTH khi chưa điều trị ?

a. Natri b. Kali c. Phosphate d. Magie

42. Tác nhân nào không gây ra HCTH

a. Ký sinh trùng sốt rét

b. Sởi

c. HIV

d. Viêm gan B

43. Bé nhập viện vì HCTH có phù toàn thân phù 2 chi dưới chân Phải phù nhiều hơn chân Trái. Cần làm XN nào để tầm soát biến chứng do HCTH?

a. Đạm niệu

b. Siêu âm doppler mạch máu chi dưới

c.

44. Bé đang điều trị HCTH với corticoide nhập viện vì phù nhiều và tiểu rất ít. CLS nào tầm soát biến chứng do HCTH gây ra?

a. Siêu âm doppler mạch máu thận

b. Siêu âm doppler tim

c. Tổng phân tích nước tiểu

45. Bé nhập viện vì phù chẩn đoán HCTH đạm niệu 4g/24h, Sau điều trị corticoide tấn công 4 tuần thấy phù không giảm, đạm niệu 2g/24h,. Xử trí tiếp theo

a. Kháng corticoide sinh thiết thận

b. Đáp ứng một phần tiếp tục liều tấn công 3-4 tuần

c. Đáp ứng không hoàn toàn tiếp tục tấn công 1-2 tuần

d.

46. Thời gian hết tiểu máu đại thể trong VCTC là

a. 1-2 tuần

b. 2-3 tuần

c. 1 tháng

47. Bé gì ở Long An chẩn đoán VCTC sau điều trị bé hết phù, HA bình thường, tiểu bình thường. Sau 1 tháng tái khám XN tổng phân tích nước tiểu lại thấy đạm âm tính, hồng cầu 3+. Nhận xét đúng về kết quả đó

a. VCTC

b. Viêm cầu thận tiến triển

c. HCTH

48. Bé nữ VCTC phù, khám bé tỉnh HA 160, phổi không ran. Thuốc nào phù hợp

a. Nicardipine

b. Nifedipine

c. Furosemide tĩnh mạch

d. Furosemide uống

49. Bé HCTH chẩn đoán lần đầu, sau 5 tháng tái phát khi vừa ngưng corticoide 7 ngày, 6 tháng sau tái phát khi đang duy trì corticoide 5mg. Nhận xét

a. Kháng corticoide

b. Tái phát thường xuyên

c Lệ thuộc

50. Bé trai HCTH điều trị 5 năm. Hiện tại tái phát, khám thấy có hc Cushing. Điều trị thích hợp

a. Corticoide

b. Corticoide phối hợp cyclosporin

c. Corticoide phối hợp cyclophosphamide

d.

51. Tình huống bé 13 hay 14 tuổi gì đó phù toàn thân tăng huyết áp, tổng phân tích nước tiểu đạm 3+ hồng cầu 3+ nên làm gì tiếp theo

a. Sinh thiết

52 Xét nghiệm nào có giá trị nhất trong chẩn VCTC?

a. Tiền sử nhiễm khuẩn họng or da trước đó

b. Cấy bệnh phẩm dương tính liên cầu

c. Giảm bổ thể

d. Kháng thể kháng liên cầu dương tính

53. Xét nghiệm nào phù hợp HCTH

a. Tăng Fibrinogen

b. Tăng Antithrombin III

c. Giảm yếu tố V

d. Giảm yếu tố VIII

54. Cho bé sơ sinh không nhớ mấy ngày tuổi nữa, mẹ bé thấy bé nóng nên nhập viện. Khám thấy bé 38,5 hơi đừ, chi mát, được quấn 2 khăn lông. Xử trí phù hợp

a. Cho thuốc hạ sốt

b. Trấn an mẹ, cho về , dặn dò tránh ủ ấm quá mức

c. Giải thích và cho nhập viện

d. Làm xét nghiệm và chờ kq để quyết định

55. Bé 15 ngày tuổi sổ mũi 2 ngày, khám có chảy mũi họng đỏ. Xử trí

a. Nhập viện

b. Hướng dẫn vệ sinh mũi

56. Bé 20 giờ tuổi khỏe mạnh bình thường, có mẹ vỡ ối 48h trước sinh nên bé được cho kháng sinh, XN CRP 12mg/L trong vòng 24h. Chọn câu đúng?

a. CRP dương tính

b. Chưa loại trừ NTSS

c. Chẩn đoán NTSS

d. Ngừng kháng sinh ngay

57. Bé 20 giờ tuổi nhập viện vì vàng da bú kém. XN không cần thiết

a. CTM CRP

b. Bilirubin

c. Cấy máu

d. Xét nghiệm nước tiểu

58. Bé 15 ngày tuổi nổi mụn mủ. Khám thấy bình thường ngoại trừ nhiều mụn mủ khoảng 1cm, sâu. Xử trí

a. Nhập viện

b. Cho kháng sinh diệt tụ cầu

c. Xét nghiệm và chờ kq để quyết định

d. Cho thuốc tím bôi

59. Bé 15 ngày tuổi đến khám vì tiêu lỏng, ọc. Khám lâm sàng bụng chướng, phân lỏng vàng nhầy. Xét nghiệm không cần thiết

a. CTM

b. CRP

c. Cấy phân

d. Ion đồ

60. Bé 3 tháng tuổi vào viện vì nôn ói, tiêu chảy. Khám bé đừ sốt CRT trên 3s, mạch nhanh nhẹ. Xét nghiệm máu có glucose 350mg%, đường niệu dương tính, cetone niệu dạng vết. Chẩn đoán ban đầu phù hợp nhất

a. Nhiễm toan cetone

b. Tăng đường huyết/ sốc nhiễm trùng

c. Tăng đường huyết/ sốc giảm thể tích

d.

61. Bé trai 5 tuổi CN 18kg, mới được chẩn đoán chẩn đoán đái tháo đường. Phác đồ Insulin cổ điển nào là đúng cho bé?

a. Sáng Insulin Regular 4UI, NPH 2 UI- Chiều Regular 2UI, NPH 1UI

b. Sáng Insulin Regular 2 UI, NPH 4 UI- Chiều Regular 1 UI, NPH 2 UI

…

62. Nhược điểm của phác đồ Insulin cổ điển

a. Khó kiểm soát đường huyết

63. Bé mười mấy tuổi đó đang điều trị Insulin theo phác đồ cổ điển liều nhiêu quên rồi, Xn đường huyết buổi trưa sau ăn là 350mg%. Xử trí

a. Tăng liều NPH buổi sáng

b. Tăng liều NPH buổi chiều

c. Tăng liều Regular buổi sáng

d. Tăng liều Regular buổi chiều

64. Bé 10kg vào viện vì sốt cao và co giật, tính liều thuốc hạ sốt

65. Bé 15kg vào viện vì co giật có Natri máu 115mmol/L. Tính lượng Natri cần bù

a. 90mEq Na+ bằng dung dịch NaCl 3% trong 4h

b. 90mEq Na+ bằng dung dịch NaCl 10% trong 4h

66. Bé 3 hay 4 tháng gì đó CN 5kg suy giáp bẩm sinh vào viện vì co giật, tính lượng canxi cần bù

a. Canxi gluconate 10% 5mg uống

b. Canxi gluconate 10% 10mg TTM

c. Canxi chloride 10% 1ml TTM

d. Canxi chloride 10% 10ml TTM

67. Bé mấy tháng quên rồi nhưng ngoài tuổi sơ sinh CN 15kg, co giật kèm hạ đường huyết. Tính glucose cần truyền.

68. Chọn câu phát biểu đúng về co giật:

a. GABA là chất dẫn truyền tk hưng phấn ( chỉ nhớ mỗi câu này mà sai rồi vì GABA là ức chế, mấy đáp án kia không nhớ nổi), có câu gì phòng thích đồng bộ 2 bán cầu nữa...

69. Bé vào viện vì có giật, mẹ bé khai bé đang ngồi chơi xích đu thì co giật rồi té ngã. Tiền sử đã bị 1 lần cách đây mấy năm. Thăm khám không ghi nhận chấn thương đầu. Cần làm Cls nào ?

a. Xét nghiệm đường huyết

b. Chụp CT scan sọ não và đo điện não đồ

c. Chọc dò tủy sống

d. xét nghiệm Hct, đông máu

70. Bé ngoài tuổi sơ sinh, co giật đã được xử trí 2 liều diazepam(không nhớ tĩnh mạch hay hậu môn) nhưng vẫn co giật tiếp sau 5 phút từ liều diazepam thứ 2.

Xử trí tiếp theo

a. Diazepam TM

b. Diazepam hậu môn

c. Midazolam TM

d. fosphenytoin TTM trong 10

71. Bé 4 tuổi CN 13kg co giật tính liều Diazepam bơm hậu môn cắt cơn

a. 3mg b. 4mg c. 5mg d. 6mg

72. Theo WHO thiếu vi chất nào thường gặp ở trẻ em <5 tuổi

a. Vitamin A b. Sắt c. d.

73. Cho 3 tình huống liên tiếp có WA, HA, WH phân loại dinh dưỡng

74. Bé trai 4 tuổi nhập viện vì tiêu chảy kéo dài, tiền sử cắt ruột lúc 3 tuổi do xoắn hoại tử gì đó, biết trước đó bé phát triển bình thường. Cho cái hình 4 bé giống trong sách nhi 2006 chọn hình nào phù hợp với tình trạng của bé hiện tại.

75. Cho tình huống bé sơ sinh thiếu tháng nhẹ cân hỏi nguyên nhân nào hay gặp nhất ở Việt Nam gây ra tình trạng đó

a. Chậm tăng trưởng tử cung

b. Nhiễm trùng

c. Dị tật bào thai

d.

76. Tình huống bé suy dinh dưỡng nặng tiêu chảy kéo dài 5 lần/ ngày. Sau nhập viện 2 ngày bé tiêu chảy nhiều hơn 10 lần/ngày, kèm sốt 38,5 độ Xử trí hợp lý nhất

a. Oresol 75

b. Oresol 37,5

c. Kháng sinh tĩnh mạch

d. Glucose 10%

77 Tình huống tương tự câu 76 nhưng khác là sau điều trị bé ổn sau đó đột ngột tử vong. Nguyên nhân gây đột tử

a. Giảm kali b. Giảm Phosphate c. Giảm natri d. Giảm Vit B1

78. Phát biểu đúng về miễn dịch thích ứng

a. Còn gọi là miễn dịch không đặc hiệu

b. Cần thời gian để tạo đáp ứng với tác nhân gây bệnh

c. Là hàng rào bảo vệ thứ nhất của cơ thể

d. Không tạo được trí nhớ miễn dịch

79. Cho tình huống bé vừa xài Ig cách 1 tháng. Hiện tại bé có thể tiêm được vaccine nào

a. Sởi b. Thủy đậu c. Rota d. Cúm

80. Bé 7 tháng tuổi đã tiêm được lao viêm gan, mấy vaccin …. có trong 6/1 tháng 2 3 4 đó, hiện tại có thể tiêm vaccine nào? đáp án có cúm, còn lại quên mất tiêu rồi

81. Bé 23 tháng đã tiêm 2 mũi VNNB cho tháng thứ mấy đó quên rồi, 3 mũi DPT, tiêm đủ VgB rồi, lao rồi, đủ sởi luôn rồi, tiêm 6 trong 1 được 3 mũi. Hiện tại nên tiêm mũi nào

a. VNNB

b. Phế cầu cộng hợp

c. Combifive

d. Thương hàn

82. Loại vaccine nào không tạo được tế bào nhớ

a. Phế cầu Polysaccharide

b.

83. Cho tình huống còn ống động mạch có suy tim độ 3 theo Ross chọn thuốc nào ?

a. Furosemide

b. Furosemide và Digoxin

c. Furosemide Digoxin Captopril

d.

Hết não rồi ^^

MÔN CƠ SỞ

1.Cơ nào không thuộc thành sau của nách?

2. Thành phần nào đi trong lỗ tứ giác?

3. Động mạch ngực lưng là nhánh động mạch nào?

4. Động mạch nào là nhánh của động mạch cánh tay?

5. Thành trong của ống cơ khép?

6. Thân dưới của đám rối tk cánh tay tạo bởi tk gai sống nào?

7. Thần kinh ngồi nằm sau so với cơ nào?

8. Thần kinh gian cốt trước chi phối cho cơ nào?

9. Thành phần nào không tạo nên các thành của ống cánh tay?

10. Thành trong của ống cánh tay được giới hạn bởi?

11. Khu cơ trước vùng cẳng chân trước được giới hạn bởi?

12. Khu cơ sau của cẳng chân được chia ra 2 khoang nhờ cái gì?

13. Chọn câu sai: Động mạch mác đi với tk mác sâu

14. Thần phần nào không đi trong ống cơ khép? Tĩnh mạch hiển lớn

15. Thành phần nào bắt chéo động mạch đùi ở vòng gân cơ khép?

16. Tk giữa bắt chéo như thế nào so với động mạch cánh tay?

17. Thành phần đi trong bao đùi?

18. Thành phần nào không tạo thành tứ giác tĩnh mạch:

a. Tĩnh mạch thận trái

b Tĩnh mạch gan phải

d. Tĩnh mạch mạc treo tràng dưới

19. Động mạch mạc treo tràng dưới cho nhánh nào?

Động mạch trực tràng trên

20. Động mạch vị tá tràng cho nhánh nào?

21. Động mạch vị mạc nối phải xuất phát từ đâu?

22. Sau khuyết tụy có thành phần nào?

23. Phát biểu đúng về tá tràng?

a. Phần lớn cố định do dính vào thành bụng

b. Hoàn toàn nằm ở tầng trên mạc treo kết tràng ngang

24. Môn vị đối chiếu lên cột sống nằm vị trí nào

a. Ngang đốt sống ngực 10 bên trái cột sống

b. Ngang đốt sống ngực 10 bên phải cột sống

c. Ngang đốt sống thắt lưng 1 bên trái cột sống

d. Ngang đốt sống thắt lưng 1 bên phải cột sống

25. Rãnh chữ H bên trái của gan phía trước do dây chằng tròn còn phía sau có thành phần nào?

Còn mấy câu chọn phát biểu sai đúng gì đó không nhớ nổi.

Sinh lý: Ghi theo thứ tự sinh lý hồng cầu - chức năng bơm máu của tim - chuyên chở khí trong máu- tiêu hóa ở ruột non - chức năng tạo nước tiểu và bài xuất các sản phẩm chuyển hóa - khái quát về hoạt động nội tiết - sinh lý thần kinh tự chủ

1. đời sống hồng cầu là bao lâu? 1 2 3 4 tháng
2. hồng cầu vỡ trong môi trường nào? nacl 0.1% 0.9%, Glu 5%
3. ở người trưởng thành vị trí sản xuất nhiều hồng cầu nhất? Tủy xương Gan lách
4. Tiếng T1 được tạo ra là nhờ?
5. vitamin b12 được dự trữ chủ yếu ở đâu?
6. Tính cung lượng tim?
7. Điều nào sau đây đúng với dạng vận chuyển C02 trong máu:ion bicarbonate> carbaminohemoglobin> hòa tan
8. Một người có sp02 95% nếu giảm Pa02 đi 20% thì sp02 khoảng? 90%
9. Trypsinogen thành trypsin nhờ men nào ở tá tràng? Enterokinase
10. Sự hấp thu cần Na+ ngoại trừ? fructose

Sinh lý

1. Bệnh nhân hen vào viện vì khó thở, khò khè. Khám BN tỉnh HA 120/70, M 90, SpO2 95% khí phòng. Hỏi nếu PaO2 giảm 20mmHg thì SpO2 là bao nhiêu %?

a. 75

b. 86

c. 90

d. 80

2. Bệnh nhân vào viện có Hb 10,5 g/dL, gì nữa không nhớ, FO2Hb= 95% (nhớ là vậy). Tính số ml O2 trong 100ml máu

a 12.1ml

b. 13.1 ml

c. 14.1 ml ( Câu này đáp án C được tô đậm nên chọn luôn chứ không biết tính)

d. 15.1 ml

3. Cho cái hình có 3 đường A B C rồi kêu so sánh P50. Giống trong cuốn trắc nghiệm nhưng không biết đáp án nào là đúng vì đáp án trong cuốn trắc nghiệm nghe đồn của sinh viên tự làm.

4. So sánh phần trăm các dạng vận chuyển của CO2 trong máu.

HCO3->carbaminohemoglobin> hòa tan

5. Chất kích thích thụ thể Beta2 thì gây ra

Co thắt phế quản

Dãn cơ tử cung

6. Phát biểu đúng về thụ thể

Thụ thể alpha có ở màng trước và sau synape

7. Trung tâm của hệ giao cảm ở tủy sống là?

8. Kích thích giao cảm thì CHỌN CÂU ĐÚNG

a. Giảm hoạt động của cơ thể, tăng tích trữ năng lượng

b. Tăng đường huyết và huyết áp

không nhớ 2 đáp án còn lại

9. Vị trí tạo máu chủ yếu ở người trưởng thành:

a. Tủy xương

b. Gan

c. Lách

d. Túi noãn hoàng

10. Đời sống trung bình hồng cầu:

a. 1 tháng

b. 2 tháng

c. 3 tháng

d. 4 tháng

11. Chọn câu đúng về Erythropoietin

a. Có gen quy định Erythropoietin nhạy cảm với tăng oxy

b. Tăng khi có đa hồng cầu

c. Giảm ở Bn suy thận nặng

không nhớ nổi câu còn lại

12. Thời gian từ lúc đóng van nhĩ thất đến đóng van tổ chim là:

a. Nhĩ thu

b. Tâm trương

c. Tâm thu

d. Hết nhớ rồi

13. Cho BN nam nhịp tim 90, thể tích cuối tâm thu thất trái 150ml, thể tích máu tống ra 70ml. tính cung lượng tim?

14. Bắt đầu thời kỳ giãn đẳng trường là tiếng tim thứ mấy? T1, T2, T3, T4

15. Chất nào hấp thu ở ruột không cần có Na:

a. Glucose

b. Galactose

c. Fructose

d. Vitamin C

16. Hấp thu nước ở ruột có đặc điểm

a. Chủ yếu là nước uống hằng ngày

b. Hấp thu như nhau ở ruột non và ruột già

c. Phụ thuộc vào sự hấp thu chất dinh dưỡng và điện giải

d. Hấp thu hằng định nên không bị tiêu chảy

17. phát biểu đúng

a.

b. Amylase phân hủy tinh bột ở miệng có pH= 2

c Carbohydrate được men tụy thủy phân thành disaccharide

d.

18 Chất nào làm tăng tiết dịch tụy ngoại tiết, chọn câu sai

a. Acetylcholine

b. Cholecystokinin

c. Secretin

d. Epinephrine

19. Ở người bình thường dịch lọc cầu thận có thể chứa chất nào

a. Glucose

b. Albumin

c. Hồng cầu

d. Bạch cầu

20. Phát biểu sai về ống lượn xa

a. Chịu ảnh hưởng của Aldosterone nhiều hơn ống lượn gần

b. Bài tiết kali nhiều hơn ống lượn gần

c. Bài tiết H+ yếu hơn ống lượn gần

d. Chịu ảnh hưởng của ADH nhiều hơn ống lượn gần

21. Cặp điều hòa nào của tuyến nội tiết là đúng

a. Tuyến yên sau- ADH

b. Tuyến yên trước- Cortisol

22. Tuyến nào không chịu sự điều hòa của trục hạ đồi tuyến yên

a. Giáp

b. Tụy

c. Thượng thận

d. Sinh dục

23. Vitamin B12 dự trữ ở đâu?

24 Tiếng tim T1 tạo ra do:

a. Đóng van nhĩ thất

b. Đóng van tổ chim

c. Nhĩ thu

25 Thể tích máu bơm ra giảm trong trường hợp nào

a. Nhịp tim nhanh

b. Giảm kháng lực ngoại biên

c. Tăng áp suất tĩnh mạch chủ

d. Tăng co thắt thất

26. Chức năng cân bằng acid-bazo của thận thể hiện qua:

1. tái hấp thu H+
2. tái hấp thu bicarbonate

27. Nồng độ Natri máu thay đổi thế nào trong hội chứng tăng tiết ADH không thích hợp

a. Giảm do pha loãng

b. Không thay đổi

c. Giảm do giảm tái hấp thu

28. Trypsin ở tụy được chất nào hoạt hóa? Enterokinase

Hết nhớ nổi rồi ^^. Câu hỏi có 4 đáp án mà có mấy câu không nhớ đủ hết 4 đáp án nổi.

Hóa sinh: chuyển hóa năng lượng - Glucid - Lipid - Protid - Hemoglobin - acid nucleic - hóa sinh gan mật - hóa sinh thận

1. Chỉ số P/O của FADH2?

a. 1

b. 2

c. 1,5

d. 2,5

2. Thứ tự các chất trong chu trình Krebs?

3. Vì sao Bilirubin tự do không tan trong nước?( câu này chú ý nghe giảng thầy có nói)

a. Có liên kết nội phân tử dạng cis

b. Có liên kết nội phân tử dạng trans

4. Quá trình oxy hóa acid béo xảy ra ở đâu?

5. Quá trình tổng hợp acid béo xảy ra ở đâu?

6. Sự gắn hem với globin xảy ra ở đâu?

7. Chuyển hóa acid nucleic ở người không có men nào?

a. Xanthin oxidase

b. Uricase

c. Adenase

d. Adenosin deaminase

8. Nguồn năng lượng chủ yếu cho quá trình tổng hợp acid béo? HMP

9 Acid béo nào cơ thể không tổng hợp được? liolenic

10. Chất nào vận chuyển NH3 trong máu?

11. Hocmon giáp được tạo nên từ chất nào? Tyrosin

12. Nguồn nguyên liệu tổng hợp Hem từ đâu? Chu trình acid citric

13. Chọn câu đúng về Bilirubin trực tiếp?

14. Chu trình Q xảy ra ở phức hợp nào? I, II, III, IV

15. Chất nào không có trong quá trình tạo năng lượng của hồng cầu?

a. Lactate

b. Pyruvate

c. Acetyl-CoA

16. Chọn câu sai: Bilirubin gián tiếp gắn kết với acid gluconic

17. Chu trình nào có thể tân tạo glucose: glucose-alanin

18. Xét nghiệm nào tốt nhất đánh giá tình trạng hủy hoại tế bào gan?

a. AST, ALT, LDH

b. ALT, GGT

19. Xét nghiệm nào đánh giá chức năng tổng hợp của gan?

a. Albumin, ure, NH3,…

b. AST, ALT,…

c. Điện di globulin

20. Cho kết quả XN như sau HbsAg âm tính, anti HBs dương tính, anti HBc dương tính chọn câu nhận xét đúng

Câu này lúc dạy cô nói không thi mà vẫn ra nên không nhớ chọn gì luôn

21. phát biểu đúng về độ thanh thải

a. Là thể tích huyết tương lọc hoàn toàn chất đó trong mỗi phút

b. Công thức tính =(140-tuổi)x CN/(72xCreatinin HT) nếu là nữ nhân 0.85

c. Công thức tính =(140-tuổi)x Creatinin HT/(72xCN) nếu là nữ nhân 0.85

d. A và B đúng

22. Phát biểu sai về ALP

a. ALP cao vừa trong u lympho Hodgkin, suy tim sung huyết, một số nhiễm khuẩn khác…

b. ALP cao tạm thời sau truyền máu, phẫu thuật tim, thiếu kẽm

c. ALP có thể giảm trong suy dinh dưỡng, thiếu protein, bệnh Wilson

23. Độ lọc cầu thận bắt đầu giảm khi số Nephron còn lại bao nhiêu

a. 20% b. 30% c. 40% d. 50%

24. Các chất khác cạnh tranh làm ảnh hưởng đến Creatinin máu qua cơ chế

a. Cạnh tranh bài tiết creatinin ở ống thận

b. Cạnh tranh tái hấp thu ở ống thận

25. Men nào bị ức chế bởi ion Flour? Enolase

Sinh di truyền: di truyền ung thư - tham vấn di truyền - bệnh nhiễm sắc thể - các kỹ thuật chẩn đoán di truyền - bệnh di truyền đơn gen

1. Bệnh nào không di truyền liên kết NST giới tính

a. Bệnh cơ Duchene b. Bệnh Tay Sachs

c. Bệnh Hemophilia A d. Bệnh Hemophilia B

2. Bệnh về số lượng NST nào có thể sống tới 50 năm

a. 18 b. Trisomy X c. Trisomy Y d. Monosomy Y

3. Bệnh nhân nam cao lớn và vô sinh có thể có bộ NST nào sau đây

a. XXY b. XYY c. YYY

4. Bất thường NST loại cân bằng chọn câu đúng?

Có thể tạo ra phôi bất thường dị tật bẩm sinh

5. Cho 1 hình chuyển đoạn hỏi kiểu nào? Hòa nhập tâm

6. Cho hình 1 NST dạng vòng hỏi cách ghi kết quả phân tích?

7. Cho hình NST Y tăng chiều dài vùng dị nhiễm sắc ở nhánh dài hỏi cách ghi tên bất thường đó?

a. ph+ b. qh+ c. ph- d. qh-

8. Cho hình chuyển đoạn giữa NST 12q28 và NST 20p12 cách ghi kết quả đúng?

a. t(1220)(q28p12) b. t(12;20)(q28;p12)

c. t(20;12)(p12;q28) d. t(12;20)(p12;q28)

10. Cho hình có 1 NST chưa xác định cần chọn kỹ thuật FISH nào là chính xác nhất?

a. Đoạn dò lặp ở vị trí tâm động ( sai vì hay bị lai chéo)

b. Đoạn dò lặp ở nhánh ngắn

c. Đoạn dò đầu tận nhánh ngắn

11. Nhược điểm kỹ thuật FISH? Không phát hiện được bất thường đi kèm

12. 2 câu cho hình phân tích tính hiệu trong kỹ thuật FISH, mấy cái vòng trong có chấm tròn phía trong

13. Dùng phương pháp nào để phân biệt ung thư di truyền hay rải rác

a. Xét nghiệm đột biến gen của khối u

b. Xét nghiệm máu tìm đột biến gene

c. Xét nghiệm người thân

d. Nếu phả hệ không có người mắc bệnh thì chắc chắn là rải rác

14. Thực tế lấy máu hoặc niêm mạc miệng xét nghiệm đột biến gene là do

a. Tế bào gốc biệt hóa thành tế bào sinh dưỡng

b. Có lý do khác

c. Tế bào máu và niêm mạc miệng dễ lấy

còn 1 đáp án nữa mà không nhớ, câu này không biết câu nào đúng

15, 16, 17. 3 câu hỏi về đánh giá phân loại nguy cơ trong bài tham vấn di truyền, thuộc cái bảng là làm được. 3 câu hỏi thuộc hoặc không thuộc nguy cơ cao. nhớ một câu có mẹ khởii phát ung thư vú 68 tuổi là thế hệ 1 khỏi phát muộn, không thuộc nguy cơ cao. lúc giảng thầy nói lấy mốc K vú 40 tuổi, đại trực tràng 50 tuồi, không đánh đố chỗ tuổi.

18. So sánh giữa khối u khởi phát sớm (1) và khởi phát muộn (2) câu nào đúng

a. Khối u gđ 1 mang nhiều passenger gene hơn

b Khối u gđ 2 mang nhiều passenger gene hơn

c. 2 cái có gen đột biến bằng nhau

d.

19. Gene đột biến nào gây ung thư nằm trên NST số 17

a. RAS b. RET c. p53

20. Chức năng của gene đè nén không liên quan đến? Tyrosin kinase

21. Gene dịch mã cho Telomerase là

a. Gen sinh ung do tăng hoạt tyrosine kinase

b. Gen sinh ung do nằm trong phôi sẽ gây ung thư khởi phát sớm

22. Gene nào là gene gatekeeper? RB1

23. Gene nào là caretaker? BRCA 1

24. Gene BRCA 1,2 ngoài ung thư vú còn gây ung thư nào?

25. Cha bị bệnh sẽ di truyền cho con trai trong trường hợp nào

a. Di truyền trội NST thường b. Di truyền lặn NST thường

c. Di truyền trội NST X c. Di truyền lặn NST X

26. Cha mẹ sẽ truyền cho con cái nguyên vẹn về

a. Allele b. Kiểu gen c. Kiểu hình d. tính trạng

27. Cha và mẹ bình thường sinh con ¾ bình thường, ¼ bệnh hỏi cha mẹ có kiểu gen nào?

a. AAxAA b. AaxAa c. AaxAA

27. Bệnh nào di truyền trội?

a. U xơ thần kinh

b. Bạch tạng

c. Phenylketo niệu

d. Galactose niệu

Tiếng Anh: lý tưởng nhất là nên lấy bằng để được miễn thi đỡ mất thời gian học, năm nay trường yêu cầu bằng anh văn có 4 kỹ năng mà lúc mình biết trễ quá trúng ngay lúc dịch nên không thi được, trước đó mình có TOEIC 2 kỹ năng rồi nên tưởng ngon cơm ai ngờ trường yêu cầu TOEIC 4 kỹ năng. Nói chung muốn biết bằng nào được chấp nhận để miễn thi môn Av thì xem chỗ phụ lục của thông báo tuyển sinh năm gần nhất sẽ rõ.